

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/DS-ST
Ngày: 04 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Ngọc Đông
- Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1968; có mặt
Địa chỉ: 224 Dg, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Bị đơn:* Bà Dương Thị Thu H1, sinh năm: 1971; vắng mặt
Địa chỉ: 228 T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Nguyễn S, sinh năm: 1960; có mặt
Địa chỉ: 224 D, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Giữa bà với bà Dương Thị Thu H1 (Thu H1) quen biết nhau, bà Thu H1 cần tiền trả lãi ngân hàng và chờ bán ngôi nhà 228 T, thành phố Quy Nhơn để trả nợ nên bà có cho bà Thu H1 mượn tiền 2 lần cụ thể là:

- Ngày 12/01/2023 mượn 238.000.000đồng; thời hạn 10 ngày.

- Ngày 16/3/2023 mượn 45.000.000đồng; thời hạn 03 ngày.

Tổng cộng bà Thu H1 mượn của bà số tiền 283.000.000đồng đều có lập hợp đồng vay tiền và đã được Phòng công chứng chứng số 1 tỉnh Bình Định chứng thực; Lãi suất thỏa thuận theo ngân hàng. Mục đích vay bà Thu H1 trả nợ vay ngân hàng. Sau khi vay đến nay đã quá thời hạn mà bà Dương Thị Thu H1 không trả gốc và lãi cho bà mà cũng không đồng ý bán nhà trả nợ cho bà mà còn thách thức bà khởi kiện.

Nay bà yêu cầu bà Dương Thị Thu H1 phải trả cho bà số tiền 283.000.000đồng gốc và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Dương Thị Thu H1, Tòa đã tổng đạt thông báo hợp hệ nhưng bà Thu H1 vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn S trình bày: Ông là chồng của bà Huỳnh Thị H và ông thống nhất theo lời khai và yêu cầu của bà Huỳnh Thị H đã trình bày. Ông không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn bà Dương Thị Thu H1 không thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Dương Thị Thu H1 là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về số tiền nợ gốc: Bà Dương Thị Thu H1 có vay tiền bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn S 2 lần tổng cộng 283.000.000đồng đều có lập hợp đồng vay tiền và đã được Phòng công chứng chứng số 1 tỉnh Bình Định chứng thực là hợp pháp; Lãi suất thỏa thuận theo ngân hàng. Mục đích vay bà Dương Thị Thu H1 trả nợ lãi vay ngân hàng. Sau khi vay đến nay đã quá thời hạn mà bà Dương Thị Thu H1 không trả gốc và lãi cho bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn S. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà Dương Thị Thu H1 vắng mặt không đến Tòa và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Nay bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn S yêu cầu bà Dương Thị Thu H1 phải có nghĩa vụ trả gốc và lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về số tiền nợ lãi: Vợ chồng bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn S nại rằng trong quá trình vay tiền bà Dương Thị Thu H1 không trả gốc và lãi. Như vậy tiền lãi được tính như sau:

- Ngày 12/01/2023 đến ngày 04/7/2023 là 05 tháng 22 ngày x 238.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 11.326.000đồng.

- Ngày 16/3/2023 đến ngày 04/7/2023 là 03 tháng 18 ngày x 45.000.000đồng x 0,83%/tháng = 1.345.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là 12.671.000 đồng.

Như vậy bà Dương Thị Thu H1 phải có nghĩa vụ trả gốc và lãi cho bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn S là 295.671.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Dương Thị Thu H1 phải chịu 14.784.000đồng (295.671.000đồng x 5%).

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Dương Thị Thu H1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn S số tiền 295.671.000đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi một ngàn đồng); Trong đó: Nợ gốc: 283.000.000đồng ; nợ lãi: 12.671.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Dương Thị Thu H1 phải chịu 14.784.000đồng (Mười bốn triệu, bảy trăm tám mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H 7.075.000 đồng (Bảy triệu, không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003504 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

[2] Ngày 29/3/2021 ông Võ Xuân Phong có mua bảo hiểm tàu cá BÐ-97196-TS tại Công ty bảo hiểm BSH Trung Trung Bộ là chi nhánh của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội, giá trị tàu khai báo là 2.600.000.000đồng, số tiền mua bảo hiểm là 23.180.000đồng. Thời hạn bảo hiểm: 12 tháng, tính từ 00 giờ 00 ngày 30/3/2021 đến 23 giờ 59 ngày 29/3/2022 theo giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 cấp ngày 29/3/2021 và hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 ngày 29/3/2021 có hiệu lực.

[3] Vào lúc 9h ngày 20/02/2022, tàu cá BÐ- 97196-TS do ông Phong làm thuyền trưởng có đầy đủ giấy tờ hợp lệ khởi hành từ Cảng cá Quy Nhơn để ra khơi đi đảo Trường Sa đánh bắt hải sản. Khi tàu đến khu vực 13°12'B & 109°46'Đ, lúc 16 giờ gặp một cơn sóng lớn làm tàu bị nghiêng phải, sau đó tàu bị phá nước tràn vào hầm máy và chìm.

[4] Theo Báo cáo giám định của Công ty Cổ phần giám định Thái Bình Dương (PICO) kết luận: Nguyên nhân của sự cố tàu cá BÐ- 97196-TS bị chìm tại vùng biển ngoài khơi tỉnh Phú Yên vào đêm ngày 20/02/2022 là do gặp thời tiết xấu: Gió Đông Bắc cấp 6, giật cấp 7, cấp 8. Sóng cao từ 2-3 mét, biên động, không phải bão. Phù hợp khai báo thuyền viên và dự báo thời tiết của VISHIPEL.

Căn cứ khoản 7 Điều 5 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 22/4/2021 quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai, và cấp độ rủi ro thiên tai có quy định: “Bão là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật...”. Như vậy, thời tiết lúc xảy ra sự cố chìm tàu có Gió Đông Bắc cấp 6, giật cấp 7, cấp 8. Sóng cao từ 2-3 mét, biên động là phù hợp với định nghĩa về Bão của Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính Phủ. Hơn nữa theo Điều 7 Quyết định số 3341/2020/QĐ-BSH-TSKT&HH ngày 21/10/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội thì không có quy định thời tiết xấu thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tuy nhiên bão cũng là một loại hình tình trạng thời tiết xấu của thiên nhiên gây ra và cũng là do thiên tai gây nên.

Cho nên việc Công ty Bảo hiểm BSH từ chối bồi thường tàu cá BD – 97196 – TS là không có căn cứ.

[5] Bị đơn Tổng Công ty bảo hiểm BSH cho rằng nếu Tòa xử chấp nhận bồi thường bảo hiểm tàu cá BD – 97196 – TS thì phải căn cứ vào Báo cáo kết quả thẩm định giá số 266/CT-VVFC/CNHP ngày 10/8/2022 của Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC xác định tổng giá trị tài sản thẩm định là 1.402.000.000 đồng x 65,38% = 916.627.600đồng, do Công ty bảo hiểm BSH từ chối bồi thường nên Tổng Công ty BSH sẽ đồng ý hỗ trợ thương mại cho ông Phong từ 50 – 65% giá trị tài sản thẩm định giá.

Xét thấy: Theo Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 do Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội cấp ngày 29/3/2021 thì giá trị tàu cá BD- 97196-TS là 2.600.000.000đồng (gồm: Vỏ tàu 60%, máy móc 30%, trang thiết bị 10%). Số tiền/ mức trách nhiệm bảo hiểm thân tàu là 1.700.000.000đồng. Còn hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 ngày 29/3/2021 các bên thỏa thuận giá trị tàu 2.600.000.000đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 43 và Điều 46 của Luật kinh doanh bảo hiểm quy định Hợp đồng bảo hiểm tài sản dưới giá trị được giao kết thì doanh nghiệp bảo hiểm chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng, mà tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên thỏa thuận giá trị tàu là 2.600.000.000đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Xuân Phong yêu cầu Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội bồi thường tổn thất tàu cá BD- 97196-TS là 1.700.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 12, 16, 17, 18, 29, 43, 46, 47 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội phải chịu 63.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường bảo hiểm tàu cá BD- 97196-TS là 1.699.880.000 đồng về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 12, 16, 17, 18, 29, 43, 46, 47 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BD- 97196-TS cho ông Võ Xuân Phong, bà Nguyễn Thị Thu Hồng số tiền 1.700.000.000đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội phải chịu 63.000.000đồng (Sáu mươi ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Võ Xuân Phong 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003346 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Đông Phạm Thị Tú Nga

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ sáng ngày 18/12/2021, Hồ Quốc Hòa nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi xách của bà nội là Nguyễn Thị Tâm nhưng bà Tâm đang tập thể dục ở ban công tầng 3 và mang theo túi xách bên người. Hòa thấy vậy nên vào giường ngủ của mình ở tầng 3 nằm chờ. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, khi bà Tâm xuống phòng ngủ tầng 2 để tắm thì Hòa đi xuống quan sát nhưng vẫn thấy túi xách bà Tâm để bên cạnh nên không thể chiếm đoạt được. Lúc này, Hòa chạy lên tầng 3 đập mạnh cửa ban công để chờ bà Tâm lên đóng lại. Hòa

làm như vậy hai lần nhưng mỗi lần lên đóng cửa, bà Tâm đều mang theo túi xách. Đến lần thứ 3, khi lên đóng cửa, bà Tâm quên mang theo túi xách mà để ở trước cửa phòng tắm. Hòa đến lên lút lấy 01 điện thoại di động Samsung A10s và 01 túi vải có dây rút bên trong có 2,5 triệu đồng, 01 dây chuyền (đúc hình cá) vàng 9999 trọng lượng 7,372 chỉ; 01 mặt phật Ovan vàng 9999 trọng lượng 2,81 chỉ; 01 nhẫn Tango hột ngọc vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ; 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,7 chỉ; 04 nhẫn vàng 9999 (mỗi nhẫn 0,5 chỉ); 04 nhẫn vàng 9999 (mỗi nhẫn 01 chỉ); 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ đựng trong túi xách. Sau khi lấy được tài sản, Hòa leo lên giường bà Tâm dùng chân trùm lại trốn. Bà Tâm xuống kiểm tra túi xách phát hiện mất tài sản nên chạy đi gọi Hồ Đông Thuận (cha của Hồ Quốc Hòa) thì Hòa bỏ chạy lên tầng 3 ra ban công, trèo qua mái tôn xuống đường Võ Văn Dũng bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt tài sản, Hoà đem vàng đến tiệm vàng Hương Bình tại địa chỉ 294-296 Lê Hồng Phong thành phố Quy Nhơn bán, còn điện thoại di động, Hoà mang lên Đắc Lắc bán. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản, Hoà đem đi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 23/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10s 32GB, số Imei 350835/01/386716/8 trị giá 1.700.000 đồng.
 - 01 dây chuyền (đúc hình cá) vàng 9999 trọng lượng 7,372 chỉ trị giá 38.481.000 đồng.
 - 01 mặt phật Ovan vàng 9999 trọng lượng 2,81 chỉ trị giá 14.668.000 đồng.
 - 01 nhẫn Tango hột ngọc vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ trị giá 10.440.000 đồng.
 - 04 nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn 0,5 chỉ (tổng trọng lượng 02 chỉ) trị giá 10.440.000 đồng.
 - 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,7 chỉ trị giá 19.095.000 đồng.
 - 04 nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn 01 chỉ (tổng trọng lượng 04 chỉ) trị giá 20.880.000 đồng.
 - 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ trị giá 6.100.000 đồng
- Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt (tiền mặt, vàng, điện thoại) là 124.304.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại 01 túi xách có kích thước (10x8x4) cm, bên trên miệng túi xách có dây kéo và quai xách, dây đeo; túi xách màu đen xám, bên hông túi xách có thêu hình con voi cho bà Nguyễn Thị Tâm.

Bản Cáo trạng số: 77/CT - VKSQN ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn đã truy tố bị cáo **Hồ Quốc Hòa** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Quốc Hòa khai nhận có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Tâm. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nguyễn Thị Tâm không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Quốc Hòa về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 91; Điều 101; Điều 104 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Quốc Hòa từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 128/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Người bào chữa của bị cáo thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chế định xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo xin Tòa cho bị cáo cơ hội, gia đình sẽ cố gắng quản lý, giáo dục bị cáo tốt hơn.

Bị hại bà Nguyễn Thị Tâm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 5 giờ sáng ngày 18/12/2021, lợi dụng sơ hở của bà Nguyễn Thị Tâm trong việc quản lý tài sản, Hồ Quốc Hòa đã lén lút chiếm đoạt 2.500.000 đồng tiền mặt; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10s trị giá 1.700.000 đồng và số trang sức vàng gồm 01 dây chuyền (đúc hình cá) vàng 9999 trọng lượng 7,372 chỉ; 01 mặt phật Ovan vàng 9999 trọng lượng 2,81 chỉ; 01 nhẫn Tango hột ngọc vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ; 04 nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn 0,5 chỉ (tổng trọng lượng 02 chỉ); 01 chiếc lắc tay vàng 18K trọng lượng 5,7 chỉ; 04 nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn 01 chỉ (tổng trọng lượng 04 chỉ); 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ của bà Nguyễn Thị Tâm. Tổng giá trị tài sản mà Hồ Quốc Hòa đã chiếm đoạt là 124.304.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo **Hồ Quốc Hòa** về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người dưới 18 tuổi đang được gia đình, nhà trường quản lý, giáo dục nhưng không chuyên tâm học hành, ham chơi bỏ học, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo Hòa có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 01/6/2021, bị Công an phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn xử phạt “Cảnh cáo” về hành vi Trộm cắp tài sản và Gây mất trật tự khu dân cư. Ngày 08/6/2022 bị cáo Hồ Quốc Hòa bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù.

Bị cáo **Hồ Quốc Hòa** phạm tội ở lứa tuổi từ 16 đến dưới 18 nên được áp dụng chế định xử phạt người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ Luật hình sự, xử bị cáo với mức án có lý, có tình vừa bảo đảm nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội là nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Tâm không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bà Phan Hương Thủy (chủ tiệm vàng Hương Bình) đã nhận mua vàng từ bị cáo Hòa nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Quy Nhơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Phan Hương Thủy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người mua điện thoại từ bị cáo Hòa, không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hòa phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là cao. Các đề nghị khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 91; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Quốc Hòa** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc Hòa 02** (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 128/2022/HS-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Tâm không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo **Hồ Quốc Hòa** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thọ Nguyễn Cảnh Liêm

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Quang Định

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định

